

ngày nhàn-nhã “Khi chén rượu, lúc cuộc cờ. Khi xem hoa nở, lúc chờ trăng lên. “ Những lúc tôi được đến nhà giải trí mã-chược với thầy, ngồi nắn quân bài “tam nguyên, tứ hĩ; gió đông gió tây” với thầy, là những dịp được thích-thú nghe thầy kể những chuyện hài-hước, ý-vị. Một trong những niềm vui của thầy ở tuổi già là “xuân thu nhị kỳ” họp mặt với AHCC vùng Washington DC. Các ái-hữu ở đây nhiều dịp được nghe những câu nói trào phúng, chuyện tiếu-lâm của thầy để vui cười thoải-mái trong buổi sinh-hoạt. Thầy thọ được Hi-quán. Chuyện quá khứ không ai nghe thầy kể lẽ hay phiền trách, chỉ thấy thầy an vui trong hiện tại. Ấu rằng đó là thuốc trường-sinh, để sống thọ, sống minh-mẫn, yêu đời!

Uyên-bác nhưng rất khiêm-cung, giản-dị với cuộc đời. Khi nhận bằng Đại-Thượng-Thọ thầy phát-biểu “Trong đời tôi có hai lần lãnh bằng, trước đây bằng cấp là do chăm-chỉ học-hành mà có, ai cũng có thể làm được; còn cái bằng Đại-Thượng-Thọ này thật là quý vô cùng, là cái phước của trời cho.”

Người bạn đường của thầy, cô Ngạc, là người đàn bà khiêm-nhường, nhưng có ý-chí rất mạnh, đã giúp thầy đạt chí-nguyện trong thời kỳ kháng-chiến



Năm thứ hai Công Chánh, đầu niên khóa, tôi được Thầy Lê Sĩ Ngạc gọi vào văn phòng. Tôi lo lắng, không biết sẽ ăn nói ra làm sao bây giờ. Thầy đưa tờ "Phúc Trình Tập Sự" trong kỳ hè của tôi viết, và nhẹ nhàng nói "Hãy tự viết thì hơn, đừng chép của người khác". Tôi ngạc nhiên không hiểu sao Thầy lại nói như vậy. Nhưng tôi hú vía, cái điều lo lắng của tôi trước khi vào văn phòng đã được nhẹ bổng. Vì thầy vẫn chưa nhận ra tôi là cháu của Thầy. Tôi vào học Công Chánh, biết Thầy vừa là

và trong những giai-đoạn khó-khăn của đất nước, mà với niềm hoan-hỉ thầy thường kể lại cho các vợ-chồng ái-hữu công-chánh nghe. Cô Ngạc đúng là hiện-thân hình-ảnh người vợ, người mẹ cô-truyền Việt-Nam.!

Chiều nay, viết những giòng tưởng-niệm này, khi bông tuyết đầu mùa phủ trắng không gian (6-12-2003), tôi ngừng phút giây, tĩnh-tâm, mừng-tượng hình-ảnh thầy, rồi cảm-xúc dâng lên. “**Sư Sinh Đại-Nghĩa**”. Tha hương, vợ chồng tôi có duyên may được gần thầy cô; vị giáo-sư trong trường học, vị ân-sư trên trường đời; người soi sáng thêm cho chúng tôi tinh-tấn xử thế, qua những công-hạnh, cung-cách sống giản-dị và đầy tình nhân-ái.

Sống trọn vẹn với đời, với tha nhân, thầy rũ áo ở chốn ta-bà đi về cõi vĩnh-hằng, để thương, để nhớ cho Cô và gia-đình, bà con thân thuộc, cùng các Ái-hữu công-chánh khắp năm châu

Nhớ thương thầy, chúng con xin thấp nén tâm hương **nguyện cầu chư Phật tiếp dẫn hương-linh Thầy siêu-sinh miền Cực-lạc** ☸



KỶ NIỆM VỚI THẦY LÊ SĨ NGẠC

Cựu Sinh Viên Công Chánh: Ng Th

giám đốc Trung Tâm Phú Thọ, vừa là giám đốc Công Chánh, có bà con gần. Nhưng tuổi trẻ, vừa dại, vừa tự ái, không đến thăm chú vì sợ ông nghĩ là mình đến nhờ vả chi chằng, và bạn bè biết, thì nghi ngờ mình "phe đảng" mà được vào học. Thầy Ngạc mỗi khi về Huế đều có ghé thăm Ba tôi, và tôi cũng chỉ thoáng chào rồi nhân tiện trong lúc Ba tôi bận tiếp khách, thì tôi chuồn đi chơi với bạn bè. Cái phúc trình tập sự chính do tôi viết ra, nhưng có hai ông khóa đàn anh, năm thứ ba lên năm thứ tư mượn

tôi, để biết kỳ tập sự có gì. Vì khi về đến Nha Trang tập sự, thì hai ông biến mất, còn tôi thì suốt ngày nằm chờ anh Trưởng Ty Công Chánh đến đem đi công trường như lời anh dặn. Chờ hoài mà không thấy anh kêu, tôi nóng ruột, đến Khu Công Chánh hỏi. Rồi một hôm anh Trưởng Ty đem xe đến đón tôi đi công trường. Ra công trường, anh giảng giải kỹ thuật vá đường, kỹ thuật trị mố đầu cầu bị lún, và nhiều việc thông thường khác nữa. Rồi cho ăn uống no nê ngon lành. Nhờ đó mà tôi có chút chi để viết vào phúc trình tập sự. Hai anh kia là sinh viên năm thứ ba lên năm thứ tư, còn tôi sắp lên năm thứ hai, thì biết quái gì về kỹ thuật. Thầy nghi tôi chép của hai anh kia là quá hợp lý, tôi cứng họng, không dám cãi, vì nghĩ rằng, càng cãi thì càng thêm nặng tội. Tôi kể lại cho hai ông đàn anh này nghe, hai ông cười ha hả và đưa phúc trình cho tôi xem lời phê của Thầy, là giỏi nhận xét, phúc trình viết hay. Tôi cũng cười theo vui vẻ.

Giữa năm thứ Ba, sau kỳ Tết, tôi lại được Thầy kêu lên văn phòng một lần nữa, lần này thì tôi không lo, vì đình ninh rằng thầy không biết tôi là cháu của Thầy. Vừa ngồi xuống ghế, thầy nói:

" Sao vào đây đã lâu mà không ghé thăm chú?"

Tôi xanh mặt, hoảng hồn, sợ lắm. Thì ra cái bí mật mà tôi muốn giữ, đã bị bật mí rồi. Trong lúc lúng túng, không chuẩn bị một lý do chính đáng, tôi đành nói thật :

" Thưa Chú, ví Chú làm Giám Đốc trường, nên cháu chưa đến thăm"

Câu trả lời thật là vô nghĩa, và khó hiểu với người khác, nhưng là lý do mà tôi cho là chính đáng trong thời đó. Là cái ngông của tuổi trẻ. Khi đó tôi nghĩ rằng, tôi học không tốt, thì việc chi phải làm như đi cầu cạnh, dù bà con xa gần. Nhưng ngày nay, tôi nghĩ là dại. Vì Thầy Ngạc rất vô tư, tôi nghĩ là dù cho là cháu của Thầy, thầy cũng sẽ không thiên vị.

Sỡ dĩ thầy biết tôi là cháu, vì trong kỳ Tết thầy về Huế thăm bà con, ghé thăm Ba tôi, Ba tôi hỏi " Thăng Th. học hành có khá không?" Thầy không biết Thăng Th. là thằng nào. Cả Thầy lẫn Ba tôi đều lúng túng. Có lẽ thầy thì ngại là Ba tôi nghĩ Thầy vô

tình với thằng cháu. Ba tôi thì có lẽ cũng ngượng ngùng vì thằng con mình thiếu lễ phép, không đến thăm bà con.

Khoảng năm 1967 khi tôi đi làm tại Khu Kỹ Nghệ An Hòa, thuộc bộ Kinh Tế, tôi có ghé thăm Thầy một lần ở đường Công Lý. Trong bữa cơm tối tại nhà, tôi thấy gia đình Thầy rất hạnh phúc, vui vẻ, và toát ra cái không khí gia đình ấm cúng mà tôi ít thấy ở những gia đình khác. Tiếng vui cười sảng khoái. Thầy nói chuyện hài hước rất có duyên. Cũng may tôi làm ở bộ Kinh Tế, nếu tôi làm ở bộ Công Chánh, thì e tôi cũng không ghé thăm, vì đạo đó hình như Thầy làm Tổng Trưởng Công Chánh.

Sau đó, tôi có gặp Thầy trong nhiều dịp kỷ giỗ khác trong gia đình. Tôi thấy thầy khi nào cũng lạc quan, vui vẻ cởi mở, và khi nào cũng nói chuyện tiếu lâm. Thầy có thái độ rất tích cực với cuộc sống. Không phải vì thấy đất nước chiến tranh, xã hội suy đồi mà than vãn, dằn vặt tâm tư như những người khác. Thầy có thái độ rất thiện. Cái gì nằm ngoài tầm tay mình, không giải quyết được, thì không bận tâm thắc mắc ưu tư làm chi cho khổ thân.

Năm 1979 khi tôi mới đến Mỹ, anh tôi có lái xe đưa qua thăm Thầy một lần tại Mc Lean, Virginia. Ngủ lại nhà Thầy một đêm, tôi thấy cuộc sống Thầy rất hạnh phúc, êm ấm, và an bình. Khi đó Thầy đã về hưu, ngày tháng thong dong. Chiếc áo ấm Thầy tặng, tôi mặc cho đến nhiều năm sau mới rách.

Khoảng 1998 Thầy và cô có ghé thăm vùng Vịnh, tôi chở Thầy cô đi chơi một ngày, thăm San Francisco. Thầy đã lớn tuổi, mà tinh thần sáng suốt, lạc quan, vui vẻ, đi bộ cũng rất mạnh, và có nhiều nhận xét rất tiếu lâm. Vợ tôi bảo rằng, chưa bao giờ thấy hai ông cụ già vui vẻ, hòa hợp, hạnh phúc và sung sướng như thế này. Cái cách sống, đáng cho nhiều người khác nhìn vào mà bắt chước, noi theo, nhất là những cặp vợ chồng già hay gắt gỏng, gấu ó, gây gổ nhau.

Tôi nghĩ, thầy là một người biết sống, sống một đời hạnh phúc sung sướng. Ngoài ra, hình như đời Thầy gặp nhiều may mắn, không bị những hoạn nạn chung của một dân tộc bị nô lệ, của cuộc chiến dài ngày nhiều xương máu, và tai ương của một